

**DỰ THẢO**  
**QUY CHẾ ỨNG CỬ- ĐỀ CỬ- BẦU CỬ**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2010**

**Căn cứ:**

*Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/11/2005;*

*Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;*

*Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 1/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh chỉnh sửa lần 6 theo Nghị quyết số 03/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/12/2009;*

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (“**Công ty**”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) và Ban Kiểm soát (“**BKS**”) cho nhiệm kỳ III (2011-2015) theo các quy định sau:

**Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:**

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (*theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 24/02/2011*) có mặt tại ĐHĐCĐ.

**Điều 2: Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị:**

2.1. Nhiệm kỳ : 05 năm (2011 - 2015)

2.2 Số lượng thành viên HĐQT được bầu là: **07 thành viên**

2.3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể:

- a. Là người có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; và
- b. Là cổ đông cá nhân, đại diện của cổ đông pháp nhân hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 5% (năm

phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác không phải là cổ đông của Công ty nhưng có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc chứng khoán.

- 2.4 Thành viên Hội đồng Quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ quản lý và tham gia điều hành kinh doanh trực tiếp của Công ty, nhưng phải đảm bảo tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không tham gia điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.
- 2.5 Những người không được làm thành viên Hội đồng quản trị
  - a. Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề.
  - c. Đối với công ty con là công ty mà Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên HĐQT không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ

**Điều 3: Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:**

- 3.1. Nhiệm kỳ : 05 năm (2011 - 2015)
- 3.2 Số lượng thành viên BKS được bầu là: **03 thành viên**
- 3.3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể:
  - a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
  - b. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;
  - c. Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
  - d. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng; và
  - e. Các điều kiện và tiêu chuẩn khác phù hợp với quy định của Pháp luật.
- 3.4 Những người không được làm thành viên Ban kiểm soát:
  - a. Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề

**Điều 4: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:**

- 4.1. Trước và trong cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT.
- 4.2. Số lượng ứng viên HĐQT đề cử, ứng cử: Tối thiểu là 07 người
- 4.3. Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định như sau:
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau cho đủ tỷ lệ để đề cử các ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT.

- b. Cổ đông cá nhân nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tự ứng cử vào HĐQT.
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 (một) thành viên;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 02 (hai) thành viên;
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 03 (ba) thành viên;
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 04 (bốn) thành viên
  - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- 4.4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đến khi đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**Điều 5: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS:**

- 5.1. Trước và trong cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên thành viên BKS.
- 5.2. Số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử: Tối thiểu là 03 người
- 5.3. Việc đề cử ứng cử thành viên BKS được thực hiện theo quy định như sau:
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể gộp số quyền biểu quyết của từng người lại để đề cử các ứng viên vào BKS.
  - b. Cổ đông cá nhân nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tự ứng cử vào BKS.
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 (một) thành viên;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 02 (hai) thành viên;
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 03 (ba) thành viên;
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 04 (bốn) thành viên
  - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Tuy nhiên do số lượng thành BKS chỉ có 03 (ba) thành viên nên cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% trở lên cũng chỉ được đề cử tối đa 03 (ba) thành viên
- 5.4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ

chế đề cử hay cách thức BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5.5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

a. Hồ sơ tham gia ứng cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai ;
- Bản sao hợp lệ:
  - + Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu;
  - + Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
  - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.

b. Hồ sơ tham gia đề cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin đề cử tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai ;
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Văn bản ủy quyền thành lập nhóm cổ đông;
- Bản sao hợp lệ:
  - + Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu;
  - + Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
  - + Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.

c. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước **16h30 ngày 25/03/2011** theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2010 – *Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh – Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh*

Hết thời hạn này, mọi trường hợp đề nghị ứng cử/đề cử sẽ không được xem xét giải quyết.

d. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

**Đính kèm Quy chế là Phụ lục I**

- *Mẫu 1: Mẫu đơn cổ đông tự ứng cử thành viên HĐQT;*
- *Mẫu 2: Mẫu đơn cổ đông tự ứng cử thành viên BKS;*
- *Mẫu 3: Mẫu đơn cổ đông/Nhóm cổ đông đề cử ứng viên HĐQT/BKS;*

**Điều 6: Phương thức bầu cử:**

6.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- 6.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 07 ứng viên HĐQT và 03 ứng viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS được đề cử.

Ví dụ:

- a. Cổ đông sở hữu 100 cổ phần trong công ty, ĐHCĐ sẽ bỏ phiếu để bầu ra 07 thành viên HĐQT;
- b. Cổ đông sẽ có:  $100 (CP) \times 7(TVHQDT \text{ được bầu}) = 700 \text{ phiếu bầu}$  (Công ty đã ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên HĐQT (BKS) được bầu)
- c. Cổ đông có thể dồn hết 700 phiếu bầu cử trên cho 01 ứng cử viên hoặc chia 700 phiếu bầu cho các ứng cử viên (nhưng số ứng cử viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc = 07) sao cho tổng số phiếu bầu = hoặc < 700.

**Điều 7: Hình thức tiến hành bầu cử:**

7.1. Phiếu bầu cử:

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử (“**Phiếu bầu cử**”) trên đó có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông, số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS.

- a. Phiếu bầu cử thành viên HĐQT có giấy màu xanh được đóng dấu tròn của Công ty HSC (Mẫu Phiếu bầu cử thành viên HĐQT kèm theo Phụ lục II Quy chế này).
- b. Phiếu bầu cử thành viên BKS có giấy màu vàng được đóng dấu tròn của Công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (Mẫu Phiếu bầu cử thành viên HĐQT kèm theo Phụ lục II Quy chế này).

7.2. Quy định về Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử có đóng dấu tròn của Công ty HSC;
- Phiếu bầu cử có số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu cử đã được nhân với số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu tương ứng;
- Phiếu bầu cử HĐQT có màu xanh, Phiếu bầu cử BKS có màu vàng;
- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông có quyền bầu.

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty HSC;
- Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cử động đó được quyền bầu.
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Thùng phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cử động viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cử động điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cử động/đại diện ủy quyền của cử động dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

Trường hợp cử động trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cử động.

7.3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS:

- a. Ban kiểm phiếu sẽ lập 2 thùng phiếu: Một Thùng phiếu bầu thành viên HĐQT và một thùng phiếu bầu thành viên BKS. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra các thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cử động.
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cử động cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cử động/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT/BKS vào thùng phiếu tương ứng. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hai thùng phiếu sẽ được Trưởng ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cử động.
- c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

7.4. Quy định việc kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
  - Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng được sự giám sát của đại diện cử động.
  - Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
  - Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử.
  - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
  - Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa.
- b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
  - Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
  - Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
- + Thành phần Ban kiểm phiếu;
- + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
- + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- + Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ;
- + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của đại diện cổ đông.

**Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS**

- 8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
- 8.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên còn lại của HĐQT hoặc BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

**Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

- 9.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, đại diện cổ đông sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- 9.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHCĐ.

**Điều 10. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHCĐ Công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh thông qua tại ĐHCĐ ngày 08/04/2011.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**